

QUYẾT ĐỊNH

**Về số lượng phòng tham mưu và số lượng, địa bàn quản lý, trụ sở của
Phòng Giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực VI**

GIÁM ĐỐC KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 385/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1892/QĐ-BTC ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2020/QĐ-BTC ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 385/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 5732/QĐ-KBNN ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Kho bạc Nhà nước quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước khu vực thuộc Kho bạc Nhà nước;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kho bạc Nhà nước khu vực VI thuộc Kho bạc Nhà nước gồm 11 phòng tham mưu, giúp việc và 10 Phòng Giao dịch.

1. Phòng tham mưu, giúp việc, gồm 11 phòng:

- a) Phòng Kế toán Nhà nước;
- b) Phòng Nghiệp vụ 1;
- c) Phòng Nghiệp vụ 2;
- d) Phòng Nghiệp vụ 3;
- đ) Phòng Nghiệp vụ 4;

- e) Phòng Nghiệp vụ 5;
- g) Phòng Nghiệp vụ 6;
- h) Phòng Kiểm tra;
- i) Phòng Tài vụ - Quản trị;
- k) Phòng Tổ chức - Hành chính;
- l) Phòng Hỗ trợ giao dịch và Công nghệ thông tin.

2. Phòng Giao dịch gồm 10 phòng được đánh số liên tục từ Phòng Giao dịch số 1 đến Phòng Giao dịch số 10 trong toàn khu vực theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025. Trưởng Ban Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Tài vụ - Quản trị, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực VI và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *lu*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Lưu: VT, TCCB - hungnv07 (25b). *lu*

GIÁM ĐỐC



Trần Quân



Phụ lục

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC VI

(Kèm theo Quyết định số 5760/QĐ-KBNN ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Kho bạc Nhà nước)

Lưu ý: Trụ sở làm việc của các Phòng Giao dịch được đặt tại Kho bạc Nhà nước đóng trên địa bàn cấp huyện trước đây. Giao Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực xác định địa chỉ trụ sở làm việc của các Phòng Giao dịch theo địa giới hành chính mới để thông báo đến đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan biết thực hiện giao dịch đúng quy định./.

TT	TT2	Phòng chức năng	Địa bàn hoạt động theo ĐVHC cấp huyện cũ	Trụ sở làm việc theo địa bàn cũ	ĐVHC cấp xã mới
VI		KBNN Khu vực VI	1. Bắc Ninh = Bắc Giang + Bắc Ninh 2. Lạng Sơn		
			Bắc Giang		
1	1	Phòng Giao dịch số 1	Thị xã Chũ Huyện Lục Ngạn Huyện Sơn Động	KBNN Lục Ngạn	Phường Chũ; Phường Phượng Sơn; Xã Nam Dương; Xã Kiên Lao; Xã Biển Động; Xã Lục Ngạn; Xã Đèo Gia; Xã Sơn Hải; Xã Tân Sơn; Xã Biên Sơn; Xã Sa Lý; Xã Tuấn Đạo; Xã Sơn Động; Xã Đại Sơn; Xã Tây Yên Tử; Xã Dương Hưu; Xã Yên Định; Xã An Lạc; Xã Vân Sơn.
2	2	Phòng Giao dịch số 2	Huyện Tân Yên Huyện Yên Thế Huyện Hiệp Hòa	KBNN Tân Yên	Xã Tân Yên; Xã Ngọc Thiện; Xã Nhã Nam; Xã Phúc Hòa; Xã Quang Trung; Xã Yên Thế; Xã Bồ Hạ; Xã Đồng Kỳ; Xã Xuân Lương; Xã Tam Tiến; Xã Xuân Cẩm; Xã Hiệp Hòa; Xã Hợp Thịnh; Xã Hoàng Vân.
			Bắc Ninh		
3	1	Phòng Giao dịch số 3	Thành phố Bắc Ninh	KBNN Bắc Ninh	Phường Kinh Bắc; Phường Võ Cường; Phường Vũ Ninh; Phường Hạp Lĩnh; Phường Nam Sơn.
4	2	Phòng Giao dịch số 4	Thị xã Thuận Thành Huyện Gia Bình Huyện Lương Tài	KBNN Thuận Thành	Phường Thuận Thành; Phường Mão Điền; Phường Trạm Lộ; Phường Trí Quả; Phường Song Liễu; Phường Ninh Xá; Xã Gia Bình; Xã Nhân Thắng; Xã Đại Lai; Xã Cao Đức; Xã Đông Cứu; Xã Lương Tài; Xã Lâm Thao; Xã Trung Chính; Xã Trung Khê.
5	3	Phòng Giao dịch số 5	Thành phố Từ Sơn Huyện Yên Phong	KBNN Từ Sơn	Phường Từ Sơn; Phường Tam Sơn; Phường Đồng Nguyên; Phường Phù Khê; Xã Yên Phong; Xã Văn Môn; Xã Tam Giang; Xã Yên Trung; Xã Tam Đa.

6	4	Phòng Giao dịch số 6	Thị xã Quế Võ Huyện Tiên Du	KBNN Quế Võ	Phường Quế Võ; Phường Phương Liễu; Phường Nhân Hòa; Phường Đào Viên; Phường Bồng Lai; Xã Chi Lăng; Xã Phù Lãng; Xã Tiên Du; Xã Liên Bảo; Xã Tân Chi; Xã Đại Đồng; Xã Phật Tích.
Lạng Sơn					
7	1	Phòng Giao dịch số 7	Huyện Hữu Lũng Huyện Chi Lăng	KBNN Hữu Lũng	Xã Chi Lăng; Xã Nhân Lý; Xã Chiến Thắng; Xã Quan Sơn; Xã Bằng Mạc; Xã Vạn Linh; Xã Hữu Lũng; Xã Tuấn Sơn; Xã Tân Thành; Xã Vân Nam; Xã Thiện Tân; Xã Yên Bình; Xã Hữu Liên; Xã Cai Kinh.
8	2	Phòng Giao dịch số 8	Huyện Lộc Bình Huyện Cao Lộc Huyện Đình Lập	KBNN Lộc Bình	Xã Lộc Bình; Xã Mẫu Sơn; Xã Na Dương; Xã Lợi Bắc; Xã Thống Nhất; Xã Xuân Dương; Xã Khuất Xá; Xã Đình Lập; Xã Châu Sơn; Xã Kiên Mộc; Xã Thái Bình; Xã Đồng Đăng; Xã Cao Lộc; Xã Công Sơn; Xã Ba Sơn.
9	3	Phòng Giao dịch số 9	Huyện Văn Quan Huyện Bình Gia Huyện Bắc Sơn	KBNN Văn Quan	Xã Văn Quan; Xã Diêm He; Xã Tri Lễ; Xã Yên Phúc; Xã Tân Đoàn; Xã Khánh Khê; Xã Bình Gia; Xã Tân Văn; Xã Hồng Phong; Xã Hoa Thám; Xã Quý Hòa; Xã Thiện Hòa; Xã Thiện Thuật; Xã Thiện Long; Xã Bắc Sơn; Xã Hưng Vũ; Xã Vũ Lãng; Xã Nhất Hòa; Xã Vũ Lễ; Xã Tân Tri.
10	4	Phòng Giao dịch số 10	Huyện Văn Lãng Huyện Tràng Định	KBNN Văn Lãng	Xã Na Sầm; Xã Văn Lãng; Xã Hội Hoan; Xã Thụy Hùng; Xã Hoàng Văn Thụ; Xã Thất Khê; Xã Đoàn Kết; Xã Tân Tiến; Xã Tràng Định; Xã Quốc Khánh; Xã Kháng Chiến; Xã Quốc Việt.